

Bản án số: 150/2024/DS-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương;

2. Ông Trần Công Mẫn;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm NG, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 2, xã pk, huyện nt, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: ấp LH, xã LC, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Thái Bình Trần Thị Tường V, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 28A VH, phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà;

Địa chỉ liên hệ: 132A NVC, phường H, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy uỷ quyền ngày 19/01/2024). Có mặt.

2/ *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp SQB, xã Tân Tr, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Khu phố LH, phường LC, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 30/4/2023, ông T có vay của chị NG số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Đến ngày 19/8/2023, ông T tiếp tục vay thêm của chị NG số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất là 2%/ tháng. Tổng số tiền ông T đã vay là 200.000.000 đồng và hứa đến tháng 11/2023 sẽ trả lại. Từ khi vay tiền cho đến nay, ông T đã không đóng lãi suất cũng như không trả tiền lại số tiền gốc đã vay. NG đơn đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nhưng ông T cố tình tránh né. Nay NG đơn yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết như sau:

Yêu cầu ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ phải trả chị NG tổng số tiền là 222.410.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 22.410.000 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Huỳnh Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã TT (tạm trú tại phường LC), thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do đủ tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị NG khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 22.410.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy vay tiền do ông T ký tên. Bị đơn là ông T vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận ngày 30/4/2023 và ngày 19/8/2023 mà NG đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 30/4/2023 ông T

có vay của chị NG số tiền 100.000.000 đồng và vào ngày 19/8/2023 ông T lại tiếp tục vay thêm của chị NG 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng, thoả thuận trả lãi hàng tháng, trong biên nhận không thể hiện lãi suất cũng không có thời gian trả gốc nhưng nguyên đơn trình bày là lãi suất thoả thuận 2%/tháng, thời gian vay 02 khoản là đến tháng 11/2023.

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy ông T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị NG.

Xét về lãi: Giao dịch vay tiền giữa chị NG và ông T là vay có thoả thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng theo chị NG cho rằng từ khi vay cho đến nay ông T không trả lãi cho chị theo thoả thuận. Nay chị NG yêu cầu ông T trả lãi theo lãi suất 20%/năm (1.66%/tháng) từ khi vay đến khi nộp đơn là 22.410.000 đồng, xét yêu cầu trả lãi của NG đơn là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét thấy số tiền trên ông T vay đã lâu, khi vay có thoả thuận thời gian trả tiền nhưng ông T đã vi phạm thoả thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chị NG đã nhiều lần yêu cầu ông T trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của NG đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị NG là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm NG.

Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm NG số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 22.410.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn T phải chịu 11.120.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm NG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.560.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0000643 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo